

Số: 1845/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 31 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính thay thế, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Ủy ban nhân dân cấp huyện tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số: 161/TTr-SNN ngày 24 tháng 5 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính thay thế, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Ủy ban nhân dân cấp huyện tỉnh Bình Định theo Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn *(Phụ lục 01 kèm theo)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ 08 thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã công bố theo Quyết định số 3399/QĐ-UBND ngày 05/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định *(Phụ lục 02 kèm theo)*.

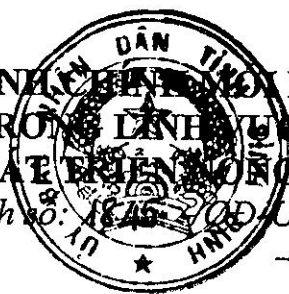
Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP KT;
- Bưu điện tỉnh;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- Phòng Hành chính – Tổ chức;
- Lưu: VT, KSTT.



Phan Cao Thắng



Phụ lục 1

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ TRỪ TRONG LĨNH VỰC THỦY SẢN THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN/ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định số: 1154/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Thủ tục hành chính liên thông
Thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn							
1	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	63 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	Không	-Luật Thủy sản năm 2017; -Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.	Cấp tỉnh
2	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho	- 07 ngày làm việc (Đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng,	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà	Có	Không	-Luật Thủy sản năm 2017; -Nghị định số 26/2019/NĐ-CP	Cấp tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Thủ tục hành chính liên thông
	tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	người đại diện tổ chức cộng đồng, Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng). - 63 ngày làm việc (Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản)	Trung, thành phố Quy Nhơn			ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.	
3	Công bố mở cảng cá loại 2	06 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	Không	-Luật Thủy sản năm 2017; -Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.	Cấp tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Thủ tục hành chính liên thông
4	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ giống thủy sản bố mẹ)	- 10 ngày làm việc (Đối với cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện). - 03 ngày làm việc (Đối với cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	Không	-Luật Thủy sản năm 2017; -Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.	-
5	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	- 10 ngày làm việc (Đối với cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản). - 03 ngày làm việc (Đối với cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	Mức thu phí 5.700.000 đồng/lần (có hoạt động sản xuất).	-Luật Thủy sản năm 2017; -Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; -Thông tư số 284/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ	-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Thủ tục hành chính liên thông
						thu, nộp, quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực quản lý chất lượng vật tư nuôi trồng thủy sản.	
6	Cấp phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (trong phạm vi 06 hải lý)	- 45 ngày làm việc (Đối với cấp phép nuôi trồng thủy sản trên biển) - 15 ngày làm việc (Đối với cấp lại Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển trong trường hợp Giấy phép bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi, bổ sung thông tin)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn.	Có	Không	-Luật Thủy sản năm 2017; -Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.	-
7	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	Không	-Luật Thủy sản năm 2017; -Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện	-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Thủ tục hành chính liên thông
						pháp thi hành Luật Thủy sản.	
8	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	Không	-Luật Thủy sản năm 2017; -Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.	-
9	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	- 03 ngày làm việc (Đối với xác nhận nguồn gốc). - 07 ngày làm việc (Đối với xác nhận mẫu vật loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm được khai thác từ tự nhiên)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	Không	-Luật Thủy sản năm 2017; -Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.	-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Thủ tục hành chính liên thông
		trước thời điểm quy định cấm khai thác có hiệu lực)					
10	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	Không	-Luật Thủy sản năm 2017; -Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.	-

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ

STT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Thủ tục hành chính liên thông
-----	--------------------------------------	---------------------------------	---------------------	--------------------	---	----------------------	----------------	-------------------------------

STT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Thủ tục hành chính liên thông
TTHC được công bố theo Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn								
1	Cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	- 06 ngày làm việc (Đối với cấp mới). - 03 ngày làm việc (Đối với cấp lại).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	- Lệ phí cấp mới 40.000đồng/lần. - Lệ phí cấp lại 20.000 đồng/lần.	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; - Thông tư số 118/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản; lệ phí cấp giấy phép khai thác, hoạt động	
	Cấp giấy phép khai thác thủy sản							
	Cấp gia hạn giấy phép khai thác thủy sản							

STT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Thủ tục hành chính liên thông
							thủy sản.	
2	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán tàu cá	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	Không	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.	-
3	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bè cá	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	Không	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.	-

STT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Thủ tục hành chính liên thông
4	Hỗ trợ một lần sau đầu tư đóng mới tàu cá	Hỗ trợ một lần sau đầu tư đóng mới tàu cá	19 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	Không	- Nghị định số 17/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản. - Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản.	Cấp tỉnh

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
-----	------------------------	----------------

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
Thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		
1	Kiểm tra chất lượng giống thủy sản nhập khẩu (bao gồm cả giống thủy sản bố mẹ chủ lực nếu được ủy quyền)	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản
2	Cấp mã số nhận diện ao nuôi cá Tra thương phẩm (cấp lần đầu và cấp lại)	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Thủ tục hành chính liên thông
Thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn							
1	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	63 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Có	Không	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Thủ tục hành chính liên thông
						điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.	
2	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	- 07 ngày làm việc (Đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng) - 63 ngày làm việc (Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản).	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Có	Không	-Luật Thủy sản năm 2017; -Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Thủ tục hành chính liên thông
3	Công bố mở cảng cá loại 3	06 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Có	Không	-Luật Thủy sản năm 2017; -Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.	

Phụ lục 2
BÃI BỎ 08 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THỦY SẢN THUỘC PHẠM VI,
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH BÌNH ĐỊNH
(Kèm theo Quyết định số: 1845/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)



STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
Thủ tục hành chính đã công bố tại Quyết định số 3399/QĐ-UBND ngày 05/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định bị bãi bỏ			
1	BNN-BDI-288210	Kiểm tra chất lượng giống thủy sản nhập khẩu (bao gồm cả giống thủy sản bố mẹ chủ lực nếu được ủy quyền)	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.
2	BNN-BDI-288027	Cấp mã số nhận diện ao nuôi cá Tra thương phẩm (cấp lần đầu và cấp lại)	
3	BNN-BDI-288226	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bè cá	
4	BNN-BDI-288306	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán tàu cá	
5	BNN-BDI-288234	Cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; - Thông tư số 118/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản; lệ phí cấp giấy phép khai thác, hoạt động thủy sản.
6	BNN-BDI-288230	Cấp giấy phép khai thác thủy sản	
7	BNN-BDI-288229	Cấp gia hạn giấy phép khai thác thủy sản	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
8	BNN-BDI-288360	Hỗ trợ một lần sau đầu tư đóng mới tàu cá	-Nghị định số 17/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản. -Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản.

Handwritten signature